

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội quý I và nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2026

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI QUÝ I NĂM 2026

Ba tháng đầu năm 2026, tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, căng thẳng địa chính trị, xung đột quân sự bùng nổ, khốc liệt hơn tại một số quốc gia, khu vực tác động mạnh đến thị trường tài chính, hàng hóa và nhiên liệu toàn cầu. Trong nước, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định nhưng vẫn tiềm ẩn rủi ro do tác động từ các yếu tố bất lợi bên ngoài; sức ép điều hành vĩ mô, lạm phát, tỉ giá, lãi suất còn lớn; giá vàng, bạc biến động mạnh; vận hành chính quyền địa phương 02 cấp còn một số khó khăn, vướng mắc; sản xuất - kinh doanh ở một số lĩnh vực còn khó khăn... Trước bối cảnh đó, song với tinh thần “làm việc sớm, vào việc ngay”, “biến áp lực thành động lực, biến khó khăn thành cơ hội bứt phá”, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các chủ trương, chính sách, văn bản chỉ đạo của Trung ương; nắm chắc tình hình, chủ động có giải pháp ứng phó, thích ứng linh hoạt, kịp thời, chắc chắn trước các vấn đề phát sinh; tiếp tục đổi mới, sáng tạo, đột phá, quyết liệt chỉ đạo, điều hành trên các lĩnh vực công tác; quyết liệt chỉ đạo công tác thu chi ngân sách, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy chuyển đổi số; tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; rà soát các “điểm nghẽn”, “rào cản” trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương để có giải pháp tháo gỡ kịp thời... Với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị; sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, sâu sát, kịp thời, có trọng tâm của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; sự chủ động, tích cực của các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị trong tỉnh; sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh có nhiều điểm sáng, đạt nhiều kết quả quan trọng, tạo động lực, khí thế mới để tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội trong quý II và thời gian tới.

1. Phát triển kinh tế

Tổng sản phẩm (GRDP theo giá so sánh năm 2020) trên địa bàn tỉnh ước đạt 67.566 tỷ đồng, tăng 10,43% so với cùng kỳ năm 2025; trong đó các khu vực: Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,18%; công nghiệp và xây dựng tăng 13,11% (công nghiệp tăng 12,94% và xây dựng tăng 14,04%); dịch vụ tăng 9,08%. Tổng giá trị sản xuất ước đạt 197.804 tỷ đồng, tăng 12,45% so với cùng kỳ năm 2025¹.

Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 11,62%; Công nghiệp và xây dựng chiếm 53,76%; Dịch vụ chiếm 28,34% và Thuế sản phẩm chiếm 6,28%.

¹ Giá trị sản xuất: Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,17%; Công nghiệp và xây dựng tăng 14,32%; Dịch vụ tăng 9,32%.

1.1. Sản xuất công nghiệp và xây dựng

Giá trị sản xuất khu vực công nghiệp và xây dựng ước đạt 150.697 tỷ đồng, tăng 14,32% so với cùng kỳ, trong đó giá trị công nghiệp ước đạt 128.356 tỷ đồng, tăng 14,45%² và giá trị xây dựng ước đạt 22.341 tỷ đồng, tăng 13,6%...

Tỉnh đã tổ chức Lễ phát động phong trào thi đua yêu nước và ký kết giao ước thi đua năm 2026 tạo khí thế mới, quyết tâm cao trong toàn hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân ngay từ đầu năm; tổ chức thăm, động viên và nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh tại một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh dịp đầu Xuân; tổ chức gặp mặt, động viên doanh nghiệp, doanh nhân năm 2026; tổ chức Lễ ra quân Tổng điều tra kinh tế năm 2026; chỉ đạo khảo sát, đánh giá các yếu tố mới, công trình, dự án trọng điểm phục vụ đánh giá tăng trưởng kinh tế tỉnh năm 2026. Rà soát tình hình, thực trạng các khu, cụm công nghiệp, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất về phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; trong quý có thêm 01 khu công nghiệp được thành lập mới (Khu công nghiệp Tân Dân); đang xem xét, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư Khu công nghiệp Tiên Lữ - Kim Động - Ân Thi, giai đoạn 1. Tập trung hoàn thiện kết cấu hạ tầng, tăng tỷ lệ lấp đầy các cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập³. Tiếp tục hoàn thiện Đề án xây dựng tỉnh Hưng Yên trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, thuộc nhóm dẫn đầu cả nước giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án thành lập Khu kinh tế tự do; Nghị quyết quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công. Xây dựng Quy định về việc xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công, Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển năng lượng, Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo hưởng ứng phong trào “Toàn dân sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả và hưởng ứng chiến dịch Giờ Trái đất năm 2026”.

Hoàn thành, phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050⁴ theo quy định của Luật Quy hoạch, hướng dẫn của Trung ương và chỉ đạo của Tỉnh ủy, bám sát định hướng phát triển của quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030. Ban hành Kế hoạch điều hành phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, bảo đảm tăng trưởng GRDP đạt từ 11-12%⁵ và chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc. Xây

² Chỉ số sản xuất công nghiệp quý I ước tăng 14,54%, trong đó, khai khoáng tăng 10,65%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 16,16%; sản xuất, phân phối điện tăng 2,51%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,1%.

³ Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh có 117 cụm công nghiệp với tổng diện tích khoảng 7.096,1 ha được quy hoạch, trong đó 82/117 cụm công nghiệp đã được phê duyệt quyết định thành lập với tổng diện tích 4.444,9 ha; 47/82 cụm công nghiệp đã tiếp nhận các dự án đầu tư thứ cấp với tổng số 497 dự án đăng ký đầu tư, tổng số vốn đăng ký khoảng 59.110 tỷ đồng.

⁴ Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁵ Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ, Kết luận số 04-KL/TU ngày 05/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Thông báo số 191-TB/TU ngày 30/12/2025 của Thường trực Tỉnh ủy và Nghị quyết số 788/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 10/01/2026 về điều hành phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Thực hiện Nghị quyết số 824/NQ-HĐND ngày 10/02/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua điều chỉnh nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Văn bản số 1261/UBND-TH ngày 14/3/2026 điều chỉnh một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan đơn vị cũng đã xây dựng và tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 07/KH-UBND và Văn bản số 1261/UBND-TH...

dựng Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 11/3/2026 của Chính phủ và Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 13/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Công bố danh mục đô thị loại II, loại III và phường đạt trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III được chuyển tiếp theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Phê duyệt điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch triển khai thực hiện phát triển nhà ở xã hội năm 2026 và các năm tiếp theo đến năm 2030; rà soát số liệu xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh giai đoạn 2026-2030. Chỉ đạo triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về phát triển đô thị, thực hiện phát triển đô thị thông minh. Hoàn thiện Quy định phân công, phân cấp tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, tổ chức quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn, quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh; Quyết định phân cấp tiếp nhận bàn giao đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thuộc các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, khu dân cư trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo nghiên cứu, đề xuất việc triển khai dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội và phục dựng Phố Hiến cổ, dự án mở rộng Quảng trường Nguyễn Văn Linh, tổ chức lập Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu vực Trung tâm chính trị hành chính tập trung...

Tham mưu Tỉnh ủy thành lập Ban Chỉ đạo các dự án trọng điểm tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030. Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý trong hoạt động đầu tư xây dựng các dự án công trình giao thông trên địa bàn tỉnh; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, công trình do các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp tỉnh được giao làm chủ đầu tư. Tập trung chỉ đạo quyết liệt đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các dự án, công trình trọng điểm, quan trọng của tỉnh, trong đó tập trung cao đẩy mạnh giải phóng mặt bằng (*đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội, đoạn qua tỉnh Hưng Yên; tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; dự án Khu phức hợp đô thị, du lịch sinh thái, sân gôn Khoái Châu; đường kết nối di sản văn hóa, du lịch và phát triển kinh tế dọc sông Hồng, dự án cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng (CT.08); dự án đường trục trong Khu kinh tế; dự án Trung tâm đào tạo bóng đá trẻ PVF; khu công nghiệp Thổ Hoàng; 06 cụm công nghiệp (Kim Động, Đặng Lễ, Chính Nghĩa, Lạc Đạo, Yên Mỹ, Minh Hải 1), dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở cho người thu nhập thấp tại Khu công nghiệp Yên Mỹ II...*). Trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua: điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án tuyến đường từ phường Thái Bình đi xã Hưng Hà, dự án đường Tân Phúc - Võng Phan (giao ĐT.378), phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tuyến đường từ phường Phố Hiến đi xã Hưng Hà...

Ban hành các văn bản chỉ đạo đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục và triển khai các dự án; phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án; tiếp tục rà soát việc phân bổ và đôn đốc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. Hoàn thiện Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 tỉnh Hưng Yên. Rà soát, đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh năm 2025 sang năm 2026; đề xuất

bổ sung danh mục dự án dự kiến khởi công mới năm 2026; đề xuất Bộ Tài chính nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030 lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh... Tính đến ngày 25/3/2026, toàn tỉnh giải ngân được 2.007,2 tỷ đồng, đạt 4,9% so với kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao.

1.2. Thương mại, dịch vụ

Quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về việc tổ chức Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm⁶. Hoạt động lưu thông hàng hóa trên địa bàn tỉnh diễn ra ổn định; giá hàng hóa thiết yếu, nhất là hàng hóa phục vụ dịp Tết tương đối ổn định; việc cung ứng hàng hóa phục vụ nhu cầu mua sắm của Nhân dân thuận lợi; việc kiểm tra, giám sát việc niêm yết giá, bán theo giá niêm yết được tăng cường, góp phần hạn chế tình trạng đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý; các biện pháp kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại... được tăng cường. Kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh xăng dầu; chủ động có giải pháp góp phần giữ ổn định thị trường xăng dầu phục vụ nhu cầu tiêu dùng và sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Ban hành Kế hoạch triển khai Kế hoạch số 34-KH/TU ngày 14/01/2026 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 207-KL/TW ngày 10/11/2025 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm quản lý của Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng. Tổ chức Lễ phát động hưởng ứng Ngày Quyền của Người tiêu dùng Việt Nam trên địa bàn tỉnh. Tham gia Hội chợ Mùa Xuân, Hội chợ EXPO năm 2026. Xây dựng Đề án cơ cấu lại, phát triển và nâng cao hiệu quả lĩnh vực thương mại, dịch vụ tỉnh và Đề án xây dựng và phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực tỉnh giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045. Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược “Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh; xây dựng Quy định mức chi thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh, Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh.

Giá trị sản xuất khu vực dịch vụ ước đạt 29.002 tỷ đồng, tăng 9,32%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 82.942 tỷ đồng, tăng 16,65% so với cùng kỳ (*bán lẻ hàng hóa tăng 17,52%; dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng 15,41%; dịch vụ du lịch lữ hành tăng 11,52% và dịch vụ khác tăng 15,68%*). Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 3 tháng ước tăng 3,0%; chỉ số giá vàng tăng 87,39%. Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 7.409 tỷ đồng, tăng 20,92% so với cùng kỳ, trong đó doanh thu vận tải hành khách tăng 18,74%, doanh thu vận tải hàng hóa tăng 22,69%... Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục duy trì đà tăng trưởng; các doanh nghiệp xuất khẩu chủ lực tiếp tục ký kết và thực hiện đơn hàng, góp phần tạo việc làm, ổn định sản xuất. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đến ngày 27/3/2026 đạt 5.184 triệu USD, tăng 21% so với cùng kỳ, trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 2.543 triệu USD, tăng 5,4% và kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 2.641 triệu USD, tăng 41,2% so với cùng kỳ.

⁶ Chỉ thị số 55-CT/TW ngày 22/11/2025 của Ban Bí thư về việc tổ chức Tết Bính Ngọ năm 2026, Chỉ thị số 36/CT-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Tết Bính Ngọ năm 2026 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 07/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức Tết Bính Ngọ năm 2026; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 23/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức Tết Bính Ngọ năm 2026 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm.

1.3. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; xây dựng nông thôn mới

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản ổn định, dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi được kiểm soát. Giá trị sản xuất khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 18.105 tỷ đồng, tăng 3,17% so với cùng kỳ. Tập trung chỉ đạo sản xuất trồng trọt theo kế hoạch; công tác gieo cấy lúa bảo đảm theo thời vụ, thực hiện tốt công tác phòng trừ sâu bệnh theo chỉ đạo của tỉnh. Tổng diện tích gieo trồng Vụ đông năm 2025-2026 đạt 41.691 ha, giảm 1.332 ha so với Vụ đông năm trước, năng suất và hiệu quả kinh tế dự kiến tăng so với năm trước. Diện tích gieo cấy lúa vụ Xuân 95.500 ha (đạt kế hoạch), giảm 1.313 ha so với vụ Xuân 2025; diện tích cấy máy khoảng 38.000 ha, lúa chất lượng cao khoảng 51.570 ha, lúa năng suất cao khoảng 43.930 ha. Diện tích rau màu vụ Xuân đã trồng 23.950 ha, vượt 15% kế hoạch; rau màu sinh trưởng phát triển tốt, diện tích thu hoạch khoảng 6.200 ha... Diện tích cây lâu năm toàn tỉnh đạt 24.647 ha, tăng 1,91% so với cùng kỳ năm trước.

Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất chăn nuôi; chủ động triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học cho đàn vật nuôi phát triển tốt để tái đàn, tăng đàn; ước thời điểm 31/3/2026, số lượng đàn trâu 11.978 con, tăng 0,15%, đàn bò 84.472 con, tăng 1,9%, đàn lợn (không tính lợn con chưa tách mẹ) 999.592 con, tăng 2,33%, đàn gia cầm 23.607 nghìn con, tăng 2,71% so với cùng kỳ. Công tác giám sát, kiểm soát dịch bệnh, tiêm vắc xin, vệ sinh tiêu độc khử trùng cho đàn gia súc, gia cầm được thực hiện theo quy định; nhiều trang trại chăn nuôi vẫn duy trì chuỗi liên kết dọc với các doanh nghiệp⁷. Hoạt động nuôi trồng và khai thác thủy sản duy trì ổn định. Tổng sản lượng thủy sản quý I ước đạt 87.387 tấn, tăng 3,77%, trong đó nuôi trồng 58.609 tấn, tăng 3,81% và khai thác 28.778 tấn, tăng 3,68% so với cùng kỳ... Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 19.921,36 ha; đã chuyển đổi diện tích 344,229 ha trồng lúa kém hiệu quả sang nuôi thủy sản trong ao bán nổi. Toàn tỉnh có 952/1.024 lồng thực nuôi cá trên sông, 2.110 bè nuôi hàu cửa sông, có 730 tàu cá đã được đăng ký, 100% tàu cá đã được sơn ca bin kẻ biển số theo quy định... Thực hiện quyết liệt các giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Ban hành Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Tổ chức thành công Lễ phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” nhân dịp Xuân Bính Ngọ năm 2026, toàn tỉnh đã trồng trên 331,2 nghìn cây các loại.

Chỉ đạo rà soát thực trạng nông thôn mới trên địa bàn các xã; nghiên cứu xây dựng Chương trình nông thôn mới giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035. Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 31-KH/TU ngày 14/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cơ cấu lại, phát triển và nâng cao hiệu quả ngành nông nghiệp, thủy sản, nông thôn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045. Các sản phẩm OCOP của tỉnh ngày càng được nâng cao về chất lượng, mẫu mã và khả năng cạnh tranh trên thị trường; đến nay, toàn tỉnh có 593 sản phẩm OCOP (107

⁷ Toàn tỉnh có 3.399 trang trại chăn nuôi; có 01 hiệp hội, 07 hợp tác xã, 12 tổ hợp tác chăn nuôi; 48 trang trại chăn nuôi duy trì chuỗi liên kết dọc với 05 doanh nghiệp.

sản phẩm đạt 4 sao, 486 sản phẩm đạt 3 sao) của 325 chủ thể (64 doanh nghiệp, 142 hợp tác xã, 15 tổ hợp tác, 102 hộ kinh doanh), trong đó, 49 sản phẩm của các làng nghề được xếp hạng sản phẩm OCOP.

1.4. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; phòng chống thiên tai

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, đất đai, bảo vệ môi trường được tăng cường chỉ đạo. Phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 cho 104 xã, phường và ban hành Quyết định phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh. Công tác đăng ký biến động, cấp Giấy chứng nhận, đo đạc bản đồ địa chính, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai, cung cấp thông tin đất đai... được thực hiện kịp thời, đúng quy định pháp luật, cơ bản đáp ứng, phục vụ tốt nhu cầu của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Ban hành các văn bản phục vụ công tác định giá đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh⁸. Hoàn thiện Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai và Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh. Phê duyệt kế hoạch, danh mục các khu đất thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh năm 2026⁹. Công tác quản lý môi trường tại các dự án được thực hiện bài bản đảm bảo các điều kiện về môi trường và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Tổ chức xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030. Quyết liệt xử lý ô nhiễm dòng sông, bờ sông gắn với xây dựng đô thị xanh, sạch, đẹp. Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. Ban hành Kế hoạch tăng cường năng lực thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các đô thị, Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 394/NQ-CP ngày 03/12/2025 của Chính phủ về phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường; giảm thiểu phát sinh, phân loại, thu gom, xử lý rác thải vì một Việt Nam sáng - xanh - sạch - đẹp. Kịp thời kiểm tra, nắm bắt tình hình và chỉ đạo giải quyết nhiều nhiệm vụ cấp bách trong lĩnh vực môi trường¹⁰.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ phòng chống thiên tai. Thường xuyên kiểm tra đê, kè, phát hiện và đề xuất biện pháp xử lý kịp thời những diễn biến hư hỏng của công trình; quản lý, bảo vệ tốt các loại vật tư dự trữ phòng, chống thiên tai. Chủ động triển khai các biện pháp ngăn chặn các vi phạm pháp luật về đê điều, phòng chống thiên tai. Chỉ đạo triển khai xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai tỉnh giai đoạn 2026-2030 và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro, Đề án phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh, Đề án phát triển tổng thể hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ đa mục tiêu và bảo vệ môi trường bền vững. Hoàn thiện Đề án tăng cường công tác bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2026-2030.

⁸ Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 149/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chi tiết một số chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên...

⁹ Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

¹⁰ Kiểm tra hiện trạng nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt thành phố Thái Bình (cũ); tiến độ thực hiện dự án Nhà máy đốt chất thải rắn phát điện công nghệ hiện đại tại xã Thái Thụy; phương án xử lý 26 cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình (cũ) đã có chủ trương đầu tư nhưng chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung... Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai một số dự án đầu tư Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tập trung công nghệ hiện đại (Dự án Nhà máy đốt chất thải rắn phát điện công nghệ hiện đại công suất 600 tấn/ ngày đêm tại xã Thái Thụy; Dự án nhà máy điện rác Phù Cừ công suất 1.600 tấn/năm...).

1.5. Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư vào tỉnh. Môi trường đầu tư của tỉnh ngày càng tạo sức hấp dẫn đối với cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài. Tổ chức làm việc với các tổ chức nước ngoài tỉnh hiểu môi trường đầu tư của tỉnh (*Đoàn công tác Đại sứ quán Vương quốc Đan Mạch tại Việt Nam, Tập đoàn WHA Thái Lan, Đại diện Quỹ đầu tư Lotus Invest Limited, Đoàn công tác của Hiệp hội Đầu tư Trung Quốc, Công ty Cổ phần Samsung Home...*), với Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng về đề xuất đầu tư dự án trên địa bàn tỉnh...; sau các buổi làm việc có thông báo kết luận cụ thể về các nội dung công việc phải tập trung triển khai thực hiện, các khó khăn vướng mắc cần tháo gỡ và giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp cụ thể cho các sở, ngành, đơn vị liên quan, có đường găng tiến độ hoàn thành nhiệm vụ, công việc. Tổ chức các hội nghị gặp mặt doanh nghiệp, doanh nhân, đối thoại với doanh nghiệp xuất nhập khẩu nhằm tăng cường đối thoại, tháo gỡ khó khăn và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026 và Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2026 của tỉnh. Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 12/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.

Quý I/2026, toàn tỉnh thu hút được 69 dự án đầu tư mới và 53 lượt dự án điều chỉnh tăng vốn với tổng vốn mới và tăng thêm đạt 37.649 tỷ đồng và 251,4 triệu USD; thực hiện cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 1.650 doanh nghiệp, tăng 50,8% với tổng vốn đăng ký 13.107 tỷ đồng, giảm 10,6% và 796 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, giảm 3,6% so với cùng kỳ; 325 doanh nghiệp hoạt động trở lại, 943 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, 262 doanh nghiệp giải thể. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 3.133 dự án trong nước với tổng vốn đăng ký 814,8 nghìn tỷ đồng và 953 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn khoảng 17,5 tỷ USD; có 36.653 doanh nghiệp và 10.203 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh với tổng số vốn đăng ký 599,3 nghìn tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội quý I ước đạt 35.636 tỷ đồng, tăng 22,02% so với cùng kỳ.

1.6. Tình hình thu chi ngân sách, hoạt động tín dụng, ngân hàng

Tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình điều hành ngân sách năm 2025 và phương án điều hành ngân sách năm 2026 để có giải pháp điều hành linh hoạt, hiệu quả. Xây dựng kế hoạch thu tiền sử dụng đất năm 2026 đảm bảo yêu cầu, chất lượng, sát thực tế, có tính khả thi và hiệu quả cao nhất nguồn thu; phương án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2025... Chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ giải pháp trọng tâm trong công tác quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh năm 2026. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn quý I/2026 thực hiện 18.577 tỷ đồng, đạt 22% dự toán; trong đó, thu nội địa 16.971 tỷ đồng, đạt 21,9% dự toán và thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 1.548 tỷ đồng, đạt 23,3% dự toán. Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện 20.417 tỷ đồng, trong đó, chi đầu tư phát triển 14.206 tỷ đồng và chi thường xuyên 6.210 tỷ đồng, đạt 18,8% dự toán.

Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn đến ngày 31/3/2026 ước đạt 312.500 tỷ đồng, tăng 1,0%; tổng dư nợ cho vay của các tổ chức tín dụng đạt 267.500 tỷ đồng, tăng 1,0% so với ngày 31/12/2025; tỷ lệ nợ xấu của các tổ chức tín dụng chiếm 0,65%.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chi thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới, Nghị định số 06/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

1.7. Phát triển phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ tại Chương trình, Kế hoạch của tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh thành lập Khu Công nghệ cao tỉnh Hưng Yên. Ban hành Chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số tỉnh. Triển khai xây dựng Đề án cải thiện xếp hạng chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII), Đề án phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045. Ban hành Chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số tỉnh, Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình phát triển Chính quyền số tỉnh. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng Quy định một số định mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước của tỉnh, Quy định một số định mức chi ngân sách nhà nước phục vụ công tác quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh, Quy định quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Tổ chức triển khai thực hiện chuyển đổi số tỉnh năm 2026 theo Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước đối với các nhiệm vụ chuyển tiếp sang năm 2026 và các nhiệm vụ từ năm 2026.

2. Phát triển xã hội

2.1. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Thực hiện tốt hoạt động khám chữa bệnh, giám sát, phòng chống và xử lý dịch bệnh theo quy định và chăm sóc sức khỏe nhân dân; không ghi nhận bệnh dịch lớn, nguy hiểm xảy ra trên địa bàn; kiểm tra bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, nhất là dịp Tết, lễ hội Xuân. Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 06/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030. Xây dựng Đề án đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống y tế tỉnh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến 2045, Kế hoạch thực hiện các Chương trình công tác dân số tỉnh Hưng Yên năm 2026. Tổ chức tập huấn về tiếp nhận bảo quản, lưu trữ, cấp phát vắc xin, sinh phẩm, vật tư y tế trong Tiêm chủng mở rộng cho toàn bộ đơn vị bệnh viện đa khoa khu vực trên địa bàn tỉnh. Duy trì tổ

chức kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh dược phẩm, trang thiết bị y tế và khám chữa bệnh...

2.2. Giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp

Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục, tổ chức sơ kết học kỳ 1 và triển khai nhiệm vụ học kỳ 2 năm học 2025-2026. Công nhận 100% xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 3, xóa mù chữ đạt mức độ 2 năm 2025¹¹. Quy mô, mạng lưới trường lớp tiếp tục ổn định, chất lượng giáo dục các cấp học tiếp tục được cải thiện¹²; ban hành Kế hoạch xây dựng, công nhận trường mầm non, phổ thông tỉnh Hưng Yên đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026-2030. Tổ chức tốt Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia năm học 2025-2026 và các cuộc thi, hội thảo khác¹³. Thông báo môn thi thứ ba (môn Tiếng Anh) Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2026-2027. Triển khai thực hiện tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh năm học 2025-2026. Tổ chức Hội giảng nhà giáo Giáo dục nghề nghiệp năm 2026 với sự tham gia của 63 giảng viên ở 31 cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Chỉ đạo đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh. Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Quốc hội và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Quy định một số cơ chế, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh các trường trung học phổ thông chuyên và học sinh của tỉnh Hưng Yên tham gia các đội tuyển dự thi các giải quốc gia, khu vực, châu lục, quốc tế. Hoàn thiện báo cáo tổng kết thực hiện Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 10/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng Khu Đại học Phố Hiến tỉnh Hưng Yên gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2.3. Lao động, việc làm và công tác bảo đảm an sinh xã hội

Tình hình thị trường lao động, việc làm cơ bản giữ ổn định; quý I/2026, tổng số lao động được giải quyết việc làm là 15.320 người (*1.290 người xuất khẩu lao động*); quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp cho 2.035 người, số người được tư vấn

¹¹ Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

¹² Toàn tỉnh hiện có: 498 trường mầm non, giáo dục mầm non (GDMN) (trong đó có 447 cơ sở GDMN công lập; 51 cơ sở GDMN tư thục) và 290 nhóm, lớp mầm non độc lập tư thục; tổng số 7.399 nhóm, lớp, trong đó có 2.252 nhóm trẻ và 5.147 lớp mẫu giáo (3 tuổi: 1.576 lớp, 4 tuổi: 1.767 lớp, 5 tuổi: 1.804 lớp). Có 720 cơ sở giáo dục phổ thông, trong đó có 197 trường Tiểu học, 451 trường có cấp THCS (có 187 trường THCS, 255 trường TH&THCS, 01 trường THCS&THPT, 08 trường TH, THCS&THPT) và 72 trường THPT (tính cả trường có cấp THPT là 81 trường). Toàn tỉnh có 577.309 học sinh với tổng số 15.547 lớp. Trong đó: có 254.518 học sinh Tiểu học với 7.535 lớp; 216.118 học sinh THCS với 5.510 lớp; 106.673 học sinh THPT với 2.502 lớp. Có 18 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên với 373 lớp, 19.086 học sinh, giảm 02 đơn vị từ khi hợp nhất 2 tỉnh. Có 48 cơ sở GDNN, bao gồm 34 cơ sở công lập, 14 cơ sở tư thục (có 14 trường cao đẳng, 10 trường trung cấp, 18 trung tâm GDNN - Giáo dục thường xuyên và 06 trung tâm GDNN). Toàn tỉnh đã thực hiện đánh giá ngoài 1086/1238 trường mầm non, phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục 1086/1238 trường, trung tâm; công nhận đạt chuẩn quốc gia 1071/1218 (đạt tỉ lệ 87,9%) trường mầm non, phổ thông.

¹³ Tại Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2025-2026, tỉnh Hưng Yên có 125 học sinh đoạt giải, bao gồm 16 giải Nhì, 32 giải Ba và 77 giải Khuyến khích. Kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 12 cấp tỉnh năm học 2025-2026: kết quả: 1.926/3.172 thí sinh đoạt giải (60%), 143 giải Nhất, 373 giải Nhì, 591 giải Ba, 819 giải Khuyến khích. + Kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh năm học 2025-2026; kết quả: 2.358 học sinh đoạt giải, 179 giải Nhất, 467 giải Nhì, 726 giải Ba, 986 giải Khuyến khích. Ngoài ra tổ chức Cuộc thi Hùng biện tiếng Anh cấp THPT, Cuộc thi nghiên cứu Khoa học, kĩ thuật dành cho học sinh THCS và THPT, Hội thảo chuyên đề cấp tỉnh: “Sửa lỗi việc phát âm và viết chính tả nhằm lần 2 phụ âm đầu L-N cho giáo viên, học sinh”, Giải thể thao học sinh phổ thông năm 2026 các môn: Cờ vua, Cầu lông, Bóng bàn, Điền kinh.

giới thiệu việc làm 6.295 người... Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển lực lượng lao động đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ban hành Kế hoạch thực hiện Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động năm 2026; thành lập Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động tỉnh. Chỉ đạo tổ chức làm việc với Công ty TNHH Letuin High-Tech Việt Nam giới thiệu hợp tác lĩnh vực đào tạo nhân lực nghề bán dẫn; tiếp tục phối hợp triển khai các nội dung, hoạt động theo Chương trình EPS, chương trình đưa người lao động đi thực tập kỹ thuật tại Nhật Bản...

Công tác bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo cho nhân dân được quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Tổ chức các hoạt động thăm, tặng quà đối với người có công, người cao tuổi, hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân dịp Tết Bính Ngọ năm 2026; toàn tỉnh đã tặng 222.634 suất quà cho người có công với cách mạng và thân nhân với kinh phí 137.249 triệu đồng (106.413 suất quà của Chủ tịch nước với kinh phí 32.650 triệu đồng; 116.221 suất quà của Tỉnh với kinh phí 104.599 triệu đồng); đi thăm, tặng quà 07 cơ sở điều dưỡng, nuôi dưỡng người có công trong và ngoài tỉnh; 150 người có công, thân nhân liệt sĩ tại gia đình và các cơ sở điều dưỡng, nuôi dưỡng người có công...; 31.920 suất quà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo với tổng kinh phí trên 20,37 tỷ đồng (18.174 suất quà cho hộ nghèo, kinh phí trên 12,71 tỷ đồng; 13.746 suất quà cho hộ cận nghèo, kinh phí trên 7,65 tỷ đồng)... Tuyên truyền, hướng dẫn người dân tích hợp tài khoản an sinh trên VneID. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Quy định về quà tặng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán hằng năm trên địa bàn tỉnh. Công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội được quan tâm chỉ đạo thực hiện.

2.4. Văn hóa, thể thao, du lịch

Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, mừng Đảng, mừng Xuân và các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch phục vụ đời sống tinh thần của Nhân dân; phổ biến, tuyên truyền các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua; tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Tổ chức chương trình nghệ thuật và bắn pháo hoa tại Quảng trường Nguyễn Văn Linh, phường Phố Hiến chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02). Xây dựng Kế hoạch Tuyên truyền và tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 300 năm Ngày sinh Danh nhân văn hóa, nhà bác học Lê Quý Đôn (1726-2026). Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 52-KH/TU ngày 11/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam. Tổ chức thành công một số lễ hội tiêu biểu năm 2026 (*Lễ hội chùa Keo mùa xuân năm 2026; Lễ kỷ niệm 800 năm ngày thành lập vương triều Trần và Lễ hội Đền Trần, xã Long Hưng; Lễ hội truyền thống đền Mây và đền Kim Đằng, phường Sơn Nam; Triển lãm thư pháp, hát ca trù và cho chữ đầu xuân tại Văn Miếu Xích Đằng...*).

Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh; xây dựng Quy định phân cấp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hoá trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch thực hiện Đề án bảo vệ và phát huy giá trị

Di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030. Xây dựng Kế hoạch triển khai Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2026-2030. Phong trào tập luyện thể dục thể thao ở các cấp, các ngành tiếp tục được duy trì và phát triển; tổ chức thành công 04 giải thể thao quần chúng cấp tỉnh. Tổ chức cho vận động viên tham gia tập huấn và thi đấu các giải thể thao quốc gia theo kế hoạch. Trong quý I, tham gia thi đấu Giải Vô địch các Câu lạc bộ Muay quốc gia đạt 5 huy chương các loại. Tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến, thông tin du lịch trên truyền thanh, truyền hình, mạng internet (website, Fanpage, Zalo.oa, facebook, youtube...), hội chợ...; xây dựng Đề án phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến 2035. Quý I năm 2026, tổng lượng khách du lịch đến Hưng Yên ước đạt 1,7 triệu lượt, trong đó có 35.000 lượt khách quốc tế.

3. Công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính và quốc phòng, an ninh

3.1. Công tác xây dựng chính quyền và cải cách hành chính

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Tiếp tục thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh. Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới. Ban hành Kế hoạch phân loại đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh năm 2026. Chỉ đạo hoàn thiện dữ liệu hồ sơ về cán bộ, công chức, viên chức trên hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; cập nhật hoàn thiện cơ sở dữ liệu về tổ chức, bộ máy; thực hiện luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đảm bảo theo quy định. Triển khai xây dựng vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về vị trí việc làm công chức. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026. Thực hiện tốt quản lý nhà nước về công tác văn thư, lưu trữ trong và sau quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (chỉnh lý, số hóa tài liệu, thủ tục giao nộp tài liệu có giá trị bảo quản vĩnh viễn vào Lưu trữ lịch sử tỉnh...). Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân. Chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm các kết luận của thanh tra, kiểm toán nhà nước. Công tác tiếp công dân thường xuyên được duy trì nền nếp; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm lãnh đạo chỉ đạo¹⁴. Thành lập Tổ kiểm tra công vụ năm 2026 của tỉnh; thực hiện thanh tra công vụ tại cơ quan, đơn vị và các cuộc thanh tra, kiểm tra khác theo kế hoạch. Ban hành nhiều văn bản để triển khai, thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh¹⁵.

¹⁴ Về tiếp công dân, quý I/2026, toàn tỉnh tiếp 4.067 lượt với 5.477 lượt người; có 85 lượt đoàn đông người với 1.204 lượt người; thủ trưởng các đơn vị hành chính các cấp đã tiếp 610 lượt với gần 1.042 lượt người. Về tiếp nhận, xử lý và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, toàn tỉnh tiếp nhận 2.456 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; có 2.257 đơn đủ điều kiện xử lý; số đơn thuộc thẩm quyền là 1.579 (92 đơn khiếu nại; 46 đơn tố cáo; 1.441 đơn kiến nghị, phản ánh)...

¹⁵ Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 14/01/2026 thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2026; Quyết định số 2353/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026; Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 30/12/2025 thực hiện chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 31/12/2025 triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập”...

Công tác cải cách hành chính được quan tâm chỉ đạo thực hiện; tổ chức tuyên truyền, thực hiện nghiêm kế hoạch cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính theo chỉ đạo của trung ương và của tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính, tăng cường cung cấp, khắc phục các điểm nghẽn trong cung cấp và thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Chỉ đạo sử dụng thông tin, dữ liệu đã được kết nối, chia sẻ để giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; xây dựng Đề án cải thiện, nâng cao các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030. Ban hành Kế hoạch truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2026; tổ chức thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 06/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Công bố kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp hằng tháng.

3.2. Quốc phòng, an ninh

Quốc phòng, an ninh chính trị được giữ vững ổn định; trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông được bảo đảm; duy trì quân số trực sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm an ninh, an toàn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, các hoạt động văn hóa chào mừng thành công Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026, các lễ hội đầu xuân, các sự kiện lớn diễn ra trên địa bàn tỉnh..., kịp thời xử lý tốt mọi tình huống, không để bị động bất ngờ. Chỉ đạo tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, kiểm chế và kéo giảm tai nạn giao thông; công tác tổ chức vận tải, công tác phòng chống cháy nổ và đảm bảo an toàn trật tự dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội xuân năm 2026. Chỉ đạo các địa phương làm tốt công tác chuẩn bị, tổ chức lễ giao, nhận quân bảo đảm chặt chẽ, đúng thời gian, chất lượng, đủ chỉ tiêu; kết quả giao nhận quân tốt, bảo đảm 100% kế hoạch. Tổ chức kiểm tra công tác sẵn sàng chiến đấu tại Ban Chỉ huy quân sự các xã trọng điểm ven biên giới biển của tỉnh. Tổ chức hội nghị tổng kết công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tổ chức tập huấn công tác hậu cần, kỹ thuật năm 2026. Đẩy mạnh công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm vi phạm pháp luật; chủ động tham mưu, triển khai nhiều kế hoạch, tập trung vào các tuyến, địa bàn trọng điểm, huy động tối đa lực lượng, phương tiện, phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị nghiệp vụ, kịp thời phát hiện, đấu tranh, xử lý nghiêm các loại tội phạm, giữ vững an ninh trật tự, bình yên cuộc sống Nhân dân¹⁶. Ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 23/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác phòng ngừa, xử lý đối với vi phạm pháp luật, tội phạm liên quan đến đạo đức xã hội. Chỉ đạo, triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, trọng tâm của Đề án 06, cơ bản nhiệm vụ được duy trì, bảo đảm đúng tiến độ. Tổ chức tuần tra chung trên tuyến biên giới biển nhằm kiểm soát chặt chẽ tình hình an ninh, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và bảo vệ chủ quyền vùng biển.

¹⁶ Quý I/2026 đã phát hiện, xảy ra 215 vụ, điều tra làm rõ 192 vụ/601 đối tượng phạm tội về trật tự xã hội; phát hiện 134 vụ/178 đối tượng phạm tội về trật tự quản lý kinh tế, tham nhũng; phát hiện 881 vụ, việc vi phạm về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm; phát hiện 267 vụ/336 đối tượng phạm tội về ma túy; xử phạt vi phạm hành chính 14.199 trường hợp vi phạm trật tự, an toàn giao thông; 585 trường hợp vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy...

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Dự lường được những khó khăn, thách thức trong năm 2026, ngay từ đầu năm, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị trong tỉnh tập trung, nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao nhất, chủ động, linh hoạt, cụ thể, rõ người, rõ việc, có trọng tâm; triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương và của tỉnh; ban hành kịp thời các chương trình, kế hoạch, cơ chế chính sách, văn bản chỉ đạo thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, trong đó, xây dựng kịch bản, ban hành kế hoạch điều hành và triển khai thực hiện quyết liệt, kịp thời các chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy về tăng trưởng kinh tế 2 con số...; nhờ đó kinh tế quý I/2026 của tỉnh đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 2 con số (10,43%), vượt kế hoạch đề ra (tăng 10%), thuộc top 4 cả nước và đứng thứ 3 vùng đồng bằng sông Hồng.

Các ngành, lĩnh vực kinh tế chuyên biến tích cực. Sản xuất công nghiệp duy trì đà tăng trưởng với chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 14,54%, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 16,16%. Thương mại, dịch vụ khởi sắc; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 16,65%, hoạt động xuất nhập khẩu tăng 5,4% so với cùng kỳ. Hoạt động sản xuất nông nghiệp được tập trung chỉ đạo, các địa phương chủ động triển khai tốt công tác gieo trồng, sản xuất vụ Xuân; hoàn thành thu hoạch cây vụ Đông; chăn nuôi ổn định, không xảy ra dịch bệnh lớn. Thu ngân sách nhà nước và thu hút vốn đầu tư đạt kết quả tích cực; tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thực hiện 18.576 tỷ đồng, tăng 53% so với cùng kỳ, đạt 22% dự toán; thu hút vốn đầu tư đăng ký đạt trên 37,6 nghìn tỷ đồng và 251,4 triệu USD. Số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng cao với 1.650 doanh nghiệp được cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tăng 50,8% so với cùng kỳ.

Tỉnh đã tổ chức một số hoạt động quan trọng tạo khí thế mới, quyết tâm cao trong toàn tỉnh. Tập trung chỉ đạo tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt, khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, dự án đầu tư bảo đảm thực chất, hiệu quả. Chỉ đạo quyết liệt đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm; ưu tiên bố trí nguồn lực và tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ các dự án, công trình trọng điểm, quan trọng, các dự án khánh thành, khởi công trong năm 2026 của tỉnh. Tổ chức thành công lễ phát động phong trào “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ”.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được chỉ đạo toàn diện, thực chất phục vụ tốt đời sống tinh thần của Nhân dân. Dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 diễn ra trong không khí vui tươi, lành mạnh, an toàn và nghĩa tình. Công tác bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ người lao động, nhất là dịp lễ, Tết được quan tâm; chất lượng giáo dục và y tế đảm bảo; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, phúc lợi xã hội tiếp tục được cải thiện.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 được tổ chức thành công, bảo đảm dân chủ, tiết kiệm và thực sự là ngày hội lớn của toàn dân. Chính quyền địa phương hai cấp hoạt động ổn định, thông suốt. Kỷ cương, kỷ luật hành chính ở các cơ quan nhà nước được tăng cường. Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được duy trì

nền nếp. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ bảo đảm đủ chỉ tiêu, an toàn, đúng luật. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định.

2. Một số tồn tại, hạn chế

- Hoạt động sản xuất kinh doanh trong một số ngành, lĩnh vực còn khó khăn; số lượng doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường (tạm ngừng kinh doanh, giải thể) còn nhiều (trên 1.200 doanh nghiệp). Tiến độ triển khai một số dự án đầu tư công chậm và tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công thấp; công tác giải phóng mặt bằng ở một số xã, phường còn chậm, kéo dài.

- Việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, khơi thông các điểm nghẽn, nút thắt trong sản xuất kinh doanh đã có chuyển biến nhưng chưa rõ nét. Việc xử lý đối với một số dự án tồn tại có sự quyết liệt nhưng chưa dứt điểm. Nhiệm vụ tổng kiểm kê tài sản, trụ sở làm việc còn chậm. Công tác quản lý đất đai, đê điều, môi trường ở một số địa phương chưa đạt yêu cầu.

- Cải cách hành chính ở một số đơn vị chưa có sự chuyển biến rõ nét; hạ tầng công nghệ thông tin ở một số đơn vị chưa đáp ứng được yêu cầu công việc, phục vụ công tác số hóa; thủ tục hành chính, cơ chế phối hợp công tác giữa các cơ quan, đơn vị chưa thuận lợi. An ninh, trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, nhất là ma túy, tệ nạn xã hội, tội phạm, vi phạm pháp luật; công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo ở một số địa phương, đơn vị còn hạn chế.

3. Nguyên nhân của hạn chế

Bên cạnh các nguyên nhân khách quan (tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, nhất là xung đột quân sự tại Trung Đông ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp; thị trường tài chính, bất động sản tiềm ẩn nhiều rủi ro; giá nguyên liệu đầu vào (xăng, dầu...) tăng cao; hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách còn bất cập, thiếu đồng bộ, chậm được sửa đổi, bổ sung...), một số nguyên nhân chủ quan vẫn chưa được khắc phục triệt để, cụ thể:

- Công tác dự báo, nắm bắt tình hình thực hiện nhiệm vụ của một số đơn vị chưa thực sự chủ động, kịp thời tham mưu giải quyết các vấn đề phát sinh. Việc quản lý, điều hành của một số cơ quan, đơn vị thiếu quyết liệt, sâu sát; phương pháp cách thức triển khai chưa khoa học, chi tiết. Chưa linh hoạt, sáng tạo trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa một số đơn vị, địa phương; tính chủ động, tích cực trong việc tháo gỡ khó khăn vướng mắc còn hạn chế, nhất là những vấn đề khó, phức tạp.

- Một số chủ đầu tư còn thiếu chủ động, chưa linh hoạt trong triển khai các biện pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Một số dự án còn khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, xác định nguồn gốc đất, giá bồi thường và bố trí tái định cư; nguồn cung nguyên, nhiên vật liệu khan hiếm, giá tăng cao, ảnh hưởng lớn đến tiến độ thi công; năng lực của một số nhà thầu còn hạn chế.

- Nhận thức và áp dụng pháp luật giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết các thủ tục hành chính đôi lúc chưa thống nhất. Năng lực, trình độ chuyên môn của một bộ phận cán bộ cấp xã còn chưa đáp ứng được yêu cầu.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2026

Quý II/2026, dự báo kinh tế thế giới, khu vực và trong nước tiếp tục có những khó khăn, thách thức (*căng thẳng địa chính trị, xung đột quân sự, cạnh tranh chiến*

lược giữa các nước lớn kéo dài; tăng trưởng kinh tế, thương mại toàn cầu tiềm ẩn nhiều rủi ro, nguy cơ tái diễn đứt gãy chuỗi cung ứng; giá cả nguyên vật liệu, hàng hóa biến động khó lường; thời tiết, dịch bệnh...). Để hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, nhất là tăng trưởng kinh tế GRDP đạt 11-12%, các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục bám sát các chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, nhất là 09 Nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị¹⁷ và các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá phát triển trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; chủ động rà soát các chỉ tiêu, kế hoạch đã thực hiện và mục tiêu tháng, quý và cả năm để đề ra các giải pháp chỉ đạo quyết liệt; thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp; đẩy mạnh thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng thương mại; tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, nhất là các dự án giao thông trọng điểm, các dự án phát triển nhà ở, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, trong đó chú trọng công tác tuyên truyền tạo nhận thức và đồng thuận của nhân dân, ủng hộ mặt bằng để triển khai dự án; rà soát toàn bộ cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội...; chuẩn bị tốt các nội dung báo cáo trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp giữa năm và các kỳ họp đột xuất; thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình làm việc của Tỉnh ủy, Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh và các nhiệm vụ khác bảo đảm tiến độ và chất lượng. Nhiệm vụ trọng tâm của từng ngành, lĩnh vực như sau:

1. Phát triển kinh tế

1.1. Sản xuất công nghiệp và xây dựng

Hoàn thành Đề án xây dựng tỉnh Hưng Yên trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, thuộc nhóm dẫn đầu cả nước giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp chủ lực; thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ; tăng cường liên kết giữa khu vực có vốn đầu tư nước ngoài và khu vực trong nước. Rà soát, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, doanh nghiệp nhằm đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án đang triển khai góp phần tăng năng lực sản xuất cho ngành công nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ chấp thuận chủ trương đầu tư, triển khai các dự án công nghiệp, nhất là dự án có quy mô lớn, quan trọng của tỉnh; giải quyết kịp thời thủ tục của các dự án đầu tư mới, dự án đã có kế hoạch đưa vào khai thác, vận hành. Hỗ trợ tối đa các địa phương, các nhà đầu tư trong triển khai đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp đã được quy hoạch, đã lựa chọn được nhà đầu tư, tạo mặt bằng sạch cho việc triển khai các dự án đầu tư phát triển công nghiệp; tiếp nhận, xử lý nhanh kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp, nhà đầu tư. Tập trung đôn đốc các nhà đầu tư, các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ đầu tư phát triển hạ tầng, giải ngân vốn, triển khai hiệu quả các dự án đầu tư trọng điểm đã thu hút thành công trong giai đoạn vừa qua.

¹⁷ Gồm: số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về “Hội nhập quốc tế trong tình hình mới”; số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam.

Phát triển hạ tầng năng lượng đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế, nhất là năng lượng sạch. Đẩy mạnh thu hút đầu tư và tiến độ triển khai dự án Nhà máy nhiệt điện LNG Thái Bình; các dự án sản xuất hydrogen xanh, amoniac xanh, điện gió ngoài khơi, điện mặt trời áp mái, điện sinh khối, điện rác; hệ thống dự trữ năng lượng...; lựa chọn chủ đầu tư 02 đường dây 220kV thuộc Dự án Nhà máy nhiệt điện LNG Thái Bình. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 70-KL/TW của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng. Xây dựng Đề án xây dựng Hưng Yên trở thành trung tâm năng lượng vùng đồng bằng sông Hồng. Tận dụng tiềm năng, thúc đẩy phát triển kinh tế biển theo hướng bền vững, khai thác hợp lý tiềm năng tài nguyên ven sông, ven biển. Hoàn thành Đề án xây dựng tỉnh Hưng Yên trở thành trung tâm kinh tế biển mạnh của phía Bắc giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Khẩn trương hoàn thiện Đề án thành lập Khu kinh tế tự do Hưng Yên để trình cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận thành lập với cơ chế chính sách đặc thù, vượt trội. Xây dựng Kế hoạch phát triển Khu kinh tế 5 năm 2026-2030, Cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trong Khu kinh tế giai đoạn 2026-2030... Tiếp tục triển khai lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng theo yêu cầu phát triển Khu kinh tế để làm cơ sở thu hút các dự án đầu tư. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, thành lập mới, điều chỉnh mở rộng khu, cụm công nghiệp; phát triển nhanh các cụm công nghiệp phục vụ các doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ, nhỏ và vừa, sản xuất tiêu thủ công nghiệp, làng nghề. Ban hành Kế hoạch phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030; Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư và hoạt động của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Tiến hành kiểm tra, rà soát, đánh giá lại tiến độ, năng lực triển khai đầu tư các cụm công nghiệp hiện có; kiên quyết xử lý, chấn chỉnh dứt điểm các vị phạm, hạn chế, yếu kém của các cụm công nghiệp.

Rà soát, hoàn thiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực thống nhất với Quy hoạch tỉnh sau điều chỉnh; lập Quy hoạch đô thị và nông thôn trên toàn tỉnh. Tổ chức lập quy hoạch gắn với nâng cao chất lượng lập, thẩm định các đề án quy hoạch; tăng cường quản lý quy hoạch, xây dựng, đô thị, nhà ở, thị trường bất động sản và hạ tầng kỹ thuật. Tăng cường theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các dự án, công trình xây dựng trên địa bàn; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác quy hoạch, đầu tư, quản lý xây dựng, vật liệu xây dựng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về xây dựng, chất lượng công trình và trật tự xây dựng. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở, Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh giai đoạn 2026-2030. Tăng nhanh tốc độ đô thị hóa và nâng cao tỷ lệ đô thị hóa; phát triển mạnh mẽ hệ thống đô thị hiện đại, thông minh, bền vững gắn với phát triển kinh tế đô thị và dịch vụ thương mại, du lịch chất lượng cao. Triển khai xây dựng Đề án xây dựng tỉnh Hưng Yên trở thành đô thị loại 1 đến năm 2035 và thành phố trực thuộc Trung ương, thông minh, sinh thái đến năm 2045. Đẩy mạnh thu hút đầu tư và tiến độ triển khai các dự án khu đô thị mới, khu dân cư, dự án nhà ở thương mại, nhà ở xã hội đáp ứng nhu cầu của các đối tượng chính sách và cán bộ, công chức, cho công nhân, người lao động, đặc biệt là các dự án quan trọng, có ảnh hưởng lớn tới các chỉ tiêu phát triển đô thị và chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh; rà soát, đánh giá tiến độ triển khai các dự án để tháo gỡ khó khăn, vướng

mắc và xử lý dứt điểm những dự án chậm tiến độ, không triển khai, nhà đầu tư không còn năng lực thực hiện.

Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cấp, ngành, cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư; đổi mới mạnh mẽ cách thức triển khai đầu tư công theo hướng dẫn dắt phát triển, lan tỏa và kích hoạt kéo theo nguồn lực tư nhân. Bố trí đủ vốn, đẩy nhanh tiến độ triển khai và sớm hoàn thành đưa vào sử dụng các công trình, dự án đầu tư công, nhất là các dự án cơ bản hoàn thành, dự án chậm tiến độ, dự án chuyên tiếp; yêu cầu chủ đầu tư, nhà thầu ký cam kết về tiến độ và bảo đảm chất lượng công trình, dự án, nhất là các dự án giao thông, xây dựng, dự án xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 sau khi Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn cho tỉnh. Xây dựng, hoàn thiện Đề án phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng giao thông tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, kiên quyết không để chậm tiến độ triển khai dự án đầu tư công do thiếu mặt bằng; đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án, nhất là hạ tầng giao thông trọng điểm của tỉnh, có tính chất liên kết, kết nối vùng (*đường vành đai 3,5; đường kết nối di sản văn hóa, du lịch phát triển kinh tế dọc sông Hồng; đường Tân Phúc - Võng Phan; đường cao tốc CT.08; đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô; đường từ phường Thái Bình đi xã Hưng Hà, đường từ phường Phố Hiến đi xã Hưng Hà...*), các dự án trọng điểm trong Khu kinh tế, các dự án đầu tư thứ cấp trong các khu, cụm công nghiệp và hạ tầng khu đô thị, nhà ở, hạ tầng số... Chủ động, kịp thời có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải phóng mặt bằng, nhất là đối với công trình, dự án trọng điểm của tỉnh, quốc gia trên địa bàn tỉnh; không để xảy ra tình trạng dự án chờ mặt bằng sạch, chậm tiến độ triển khai, giải ngân vốn vì thiếu mặt bằng sạch.

1.2. Thương mại, dịch vụ

Đẩy mạnh phát triển hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh. Khẩn trương hoàn thành Đề án cơ cấu lại, phát triển và nâng cao hiệu quả lĩnh vực thương mại, dịch vụ tỉnh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi thu hút, triển khai các dự án siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm trên địa bàn tỉnh, nhất là các khu vực đô thị, khu tập trung đông dân cư. Ban hành Kế hoạch phát triển chợ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. Tập trung phát triển các ngành dịch vụ công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, bán lẻ, phân phối hàng hóa, tài chính, ngân hàng, viễn thông, du lịch, khoa học, công nghệ, y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí; các ngành công nghiệp văn hóa, thể thao, hệ thống logistics, cảng biển, cảng sông, cảng cạn đồng bộ, hiện đại, kết nối với hệ thống cảng trong khu vực đồng bằng sông Hồng. Thực hiện tốt công tác khuyến công, khuyến thương và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường, kết nối cung cầu, gắn kết giữa sản xuất với phân phối và tiêu dùng; phát triển mạnh thương mại điện tử. Khẩn trương hoàn thành Đề án xây dựng và phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực của tỉnh giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2045. Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí xúc tiến thương mại tỉnh.

Thực hiện các biện pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, bảo đảm quyền lợi người tiêu dùng; chú trọng ổn định và làm lành mạnh các thị trường, đặc biệt là các thị trường bất động sản. Thực hiện hiệu quả các giải pháp kích cầu tiêu dùng;

đẩy mạnh cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; thúc đẩy sản xuất, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, gián đoạn nguồn cung các hàng hóa thiết yếu, tăng cường kiểm soát giá cả, bình ổn thị trường, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giá, không để găm hàng, đội giá; đẩy mạnh đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Chủ động các biện pháp bảo đảm cung cấp điện an toàn, ổn định, cung ứng đủ xăng dầu phục vụ người dân và hoạt động sản xuất kinh doanh. Tận dụng các Hiệp định Thương mại Tự do (FTA), phát triển các thị trường xuất khẩu mới, mở rộng các thị trường xuất khẩu truyền thống; hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động xuất nhập khẩu

1.3. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; xây dựng nông thôn mới

Triển khai hiệu quả các giải pháp thúc đẩy sản xuất và cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; rà soát, bổ sung điều chỉnh cơ chế chính sách, tạo động lực mới và bố trí nguồn lực cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, quảng bá các nông sản của tỉnh; xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa nông sản uy tín. Phát triển mạnh các sản phẩm nông sản có lợi thế cạnh tranh. Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cơ cấu lại, phát triển và nâng cao hiệu quả ngành nông nghiệp, thủy sản, nông thôn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045, Đề án sản xuất nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh. Hình thành các vùng sản xuất chuyên canh, vùng chăn nuôi, đánh bắt hải sản, nuôi trồng thủy sản gắn với thực hiện nghiêm túc các biện pháp chống khai thác IUU, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh hỗ trợ vốn ưu đãi, đào tạo lao động kỹ thuật và tăng cường hợp tác với viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp để chuyển giao công nghệ và phát triển giống cây, vật nuôi, hướng đến nông nghiệp bền vững, đáp ứng nhu cầu thị trường.

Chỉ đạo sản xuất nông nghiệp theo kế hoạch; thực hiện hiệu quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây có giá trị kinh tế cao. Tập trung chăm sóc và bảo vệ cây vụ Xuân, phòng trừ sâu bệnh trên cây trồng và ứng phó với thời tiết xấu nhằm bảo vệ năng suất và sản lượng lúa vụ Xuân. Chuẩn bị đầy đủ vật tư nông nghiệp và bố trí cơ cấu cây trồng phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương, bảo đảm triển khai gieo trồng rau màu vụ Hè đúng thời vụ và đạt hiệu quả. Tập trung rà soát lại số lượng đàn gia súc, gia cầm; khuyến khích tái đàn, tăng đàn tại các cơ sở chăn nuôi đảm bảo điều kiện chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường, đáp ứng điều kiện theo Luật chăn nuôi. Chủ động kiểm soát tốt công tác phòng chống dịch trên đàn vật nuôi nhất là dịch tả lợn Châu Phi, cúm gia cầm, lở mồm long móng trên đàn gia súc; chuẩn bị công tác tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm vụ Xuân Hè năm 2026. Kiểm tra, nắm bắt tình hình nuôi trồng và khai thác thủy sản; tuần tra, kiểm tra, kiểm soát tàu cá, công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU). Xây dựng Đề án phát triển nuôi thủy đặc sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, Dự án phát triển chăn nuôi, thủy sản theo hướng thông minh và bền vững phục vụ sản xuất trên địa bàn tỉnh và hướng tới xuất khẩu các sản phẩm thế mạnh giai đoạn 2027-2032. Duy trì tốt công tác quản lý, phát triển và bảo vệ rừng. Triển khai

thực hiện hiệu quả công tác bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học tại Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Thụy, Tiền Hải.

Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, hướng tới mô hình nông thôn mới văn minh. Ban hành Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030, định hướng 2035 trên địa bàn tỉnh. Hoàn thiện Quyết định phân loại nhóm xã thực hiện Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và xây dựng Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030. Tổ chức hội nghị Triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 và Kế hoạch và năm 2026 của tỉnh. Tích cực triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách đã ban hành, chủ động nghiên cứu, đề xuất việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung chính sách phù hợp với thực tiễn của tỉnh, có tác dụng thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Chú trọng phát triển đặc sản truyền thống và sản phẩm nông sản có lợi thế cạnh tranh, đa dạng hóa các sản phẩm OCOP. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 tỉnh; thực hiện rà soát sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP năm 2026. Phát triển kinh tế nông thôn sinh thái, kinh tế làng nghề, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ ở khu vực nông thôn gắn với tăng cường bảo vệ môi trường sinh thái. Tập huấn, bồi dưỡng cán bộ làm công tác bố trí dân cư năm 2026. Quản lý tốt nghề, làng nghề.

1.4. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; phòng chống thiên tai

Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường. Quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, nhất là đất công ích; bảo đảm phân bổ đất đai hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện tốt công tác đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, công tác đo đạc bản đồ, viễn thám, định giá đất. Thực hiện rà soát, đối khớp, xác thực thông tin của người sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Rà soát các mỏ khoáng sản đủ điều kiện phục vụ thi công công trình, dự án trọng điểm, quan trọng trên địa bàn tỉnh. Xây dựng Danh mục ao, hồ, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra, xử lý kịp thời, dứt điểm các tồn tại, không để xảy ra các vi phạm mới, nhất là các điểm “nóng” về đất đai, ô nhiễm môi trường. Tổng hợp kết quả kiểm tra, xử lý các công trình xây dựng trái quy định, vi phạm về đất đai, xây dựng, giao thông, thủy lợi, đê điều... Xây dựng Đề án rà soát, xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, kiểm soát cơ sở sản xuất đạt chuẩn môi trường. Tổ chức tốt việc thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải hàng ngày; khắc phục tình trạng xả rác bừa bãi ra môi trường; thu gom triệt để rác thải về nơi tập kết, xử lý tập trung.

Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; theo dõi, dự báo, thông tin kịp thời về tình hình thiên tai, nhất là bão, lũ; kịp thời phòng, chống và sẵn sàng các phương án ứng phó với thiên tai, bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân, khắc phục nhanh nhất hậu quả do thiên tai gây ra. Triển khai các chương trình, kế hoạch đề chủ động phòng chống thiên tai; xây dựng phương án phát triển hạ tầng thủy lợi, đê điều trên địa bàn tỉnh. Ban hành Quyết định về phân cấp quản lý công trình thủy lợi, quy mô thủy lợi nội đồng, quy định về bảo vệ công trình thủy lợi. Kiểm

tra tu bổ sửa chữa công trình, làm tốt công tác giải phóng dòng chảy, xử lý những vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai. Tăng cường kiểm tra các công trình thủy lợi, các tuyến đê xung yếu; bảo đảm an toàn, có giải pháp ứng phó kịp thời khi có sự cố xảy ra. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ chất lượng nước, chất lượng dịch vụ cung cấp nước cho người dân; vận hành hệ thống thủy lợi cấp nước phục vụ nhân dân liên tục, đầy đủ và đảm bảo chất lượng, đảm bảo cung cấp nước sạch phục vụ nhân dân.

1.5. Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư theo hướng đổi mới cách thức tiếp cận thông qua các tổ chức có uy tín, kinh nghiệm, tập trung vào những thị trường trọng điểm, phù hợp với những ngành nghề, lĩnh vực mà tỉnh đã có chủ trương ưu tiên và đối tác, thị trường đã có kết nối, hợp tác với tỉnh; cam kết đồng hành với nhà đầu tư, lắng nghe và trân trọng ý kiến đóng góp, tạo sự gắn kết và tin tưởng. Tăng cường xúc tiến, thu hút các dự án có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) có quy mô lớn, công nghệ cao. Tập trung đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư ngoài ngân sách, nhất là trong lĩnh vực công nghiệp, phát triển đô thị và kinh tế đô thị; tạo động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về định hướng, tiêu chí thu hút đầu tư vào tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nâng cao trách nhiệm theo dõi, quản lý dự án đầu tư bảo đảm xuyên suốt từ khi tiếp nhận đến khi dự án đi vào hoạt động hoặc chấm dứt; thực hiện phân loại từng nhóm dự án để lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi, giám sát bảo đảm phù hợp và đúng quy định của pháp luật; phân công rõ tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm đôn đốc, giám sát và hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình triển khai, vận hành dự án; đối với các dự án thuộc lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư, thực hiện cơ chế một cửa, một đầu mối ngay từ khi tiếp nhận hồ sơ.

Tiếp tục phát triển, đổi mới và nâng cao hiệu quả các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp ngoài nhà nước, doanh nghiệp FDI, kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã và kinh tế hộ gia đình. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước. Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năng động, hiệu quả; tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các thành phần kinh tế khác. Khẩn trương hoàn thành Đề án cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030. Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, Kế hoạch phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu số; không để phát sinh mới thủ tục, quy định kinh doanh, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mới không phù hợp, thiếu tính khả thi, giảm thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao trách nhiệm giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư, đăng ký kinh doanh, đất đai, xây dựng, môi trường và các thủ tục có liên quan cho doanh nghiệp, người dân đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

1.6. Tình hình thu chi ngân sách, hoạt động tín dụng, ngân hàng

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại thu ngân sách theo hướng bền vững, an toàn, ổn định; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách nhà nước, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời, mở rộng cơ sở thu, chống thất thu thuế, nhất là từ hoạt động kinh doanh thương mại điện tử...; chủ động tính toán khai thác các nguồn thu, nhất là nguồn thu mới phát sinh, xây dựng các phương án bảo đảm nguồn thu và cân đối ngân sách... Điều hành, quản lý chi ngân sách trong phạm vi dự toán được giao. Kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời tập trung nguồn lực, bố trí kịp thời cho nhiệm vụ chi đầu tư phát triển, an sinh xã hội, điều chỉnh chính sách tiền lương và các nhiệm vụ cấp bách khác. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; chấn chỉnh tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý ngân sách nhà nước. Tăng cường công tác thanh tra tài chính, phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những sai phạm. Tiếp tục triển khai rộng rãi, quản lý chặt chẽ hóa đơn điện tử đối với doanh nghiệp, tổ chức và hộ kinh doanh cá thể; tăng cường giám sát, cưỡng chế thu hồi nợ thuế và các khoản nợ ngân sách nhà nước theo đúng quy định pháp luật. Ngành thuế tiếp tục triển khai rộng rãi, quản lý chặt chẽ hóa đơn điện tử đối với doanh nghiệp, tổ chức và hộ kinh doanh cá thể; tăng cường giám sát, cưỡng chế thu hồi nợ thuế và các khoản nợ ngân sách nhà nước theo đúng quy định pháp luật. Các ngân hàng cải tiến mô hình kinh doanh, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; thực hiện giải pháp tăng trưởng tín dụng an toàn, huy động vốn với lãi suất linh hoạt, kiểm soát lạm phát.

1.7. Phát triển phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

Xây dựng và triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; các mô hình kinh tế mới, mang tính sáng tạo là nền tảng, động lực, tạo đột phá về tốc độ, chất lượng tăng trưởng kinh tế, năng suất lao động và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Tạo đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; tập trung nâng cao năng suất lao động. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đẩy nhanh xây dựng, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt Đề án thành lập Khu công nghệ cao tỉnh. Khẩn trương hoàn thành Đề án cải thiện xếp hạng chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, Đề án cải thiện xếp hạng chỉ số chuyên đổi số (DTI) của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030. Xây dựng Đề án Phát triển Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, Đề án phát triển Khu nghiên cứu, sản xuất thực nghiệm ứng dụng công nghệ cao tỉnh Hưng Yên, Đề án phát triển Khu thực nghiệm sinh học công nghệ cao tại xã Vũ Thư. Tiếp tục triển khai Dự án Khu thực nghiệm sinh học công nghệ cao tại xã Vũ Thư (giai đoạn 2).

Triển khai quyết liệt, hiệu quả chuyển đổi số trong quản lý nhà nước và cơ quan, đơn vị, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm; trang bị kiến thức số cho mọi người dân, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, triển khai hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”; ưu tiên phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực chiến lược, có thế mạnh của tỉnh. Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với bảo đảm an ninh, an toàn mạng. Thực hiện đồng bộ cơ sở dữ liệu chuyên ngành về

Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, cơ sở dữ liệu của các Bộ ngành bảo đảm người dân chỉ kê khai thông tin một lần. Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền số; củng cố, nâng cấp hoàn thiện hệ thống quản lý công việc của tỉnh đảm bảo thông suốt, hiệu quả. Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị, đặc biệt là Trung tâm phục vụ Hành chính công các cấp. Hỗ trợ tích cực người dân, doanh nghiệp chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

2. Phát triển xã hội

2.1. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Phát triển hệ thống y tế đáp ứng đầy đủ nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe của Nhân dân; phát triển con người Hưng Yên toàn diện; nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của Nhân dân; nâng cao chất lượng phục vụ, tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên y tế đáp ứng sự hài lòng của người bệnh; chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhất là hệ thống y tế cơ sở. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Sớm hoàn thành Đề án Phát triển ngành y tế tỉnh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các xã, phường trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Nâng cao năng lực y tế cơ sở, y tế dự phòng, dự báo, giám sát và phát hiện sớm, không chế kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng; đảm bảo đủ thuốc, vật tư y tế chăm sóc và phục vụ Nhân dân. Xây dựng Kế hoạch thực hiện các mô hình, đề án, chương trình về công tác dân số năm 2026. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh thực phẩm, quản lý, sản xuất mỹ phẩm và hoạt động y, dược, khám chữa bệnh. Quan tâm thực hiện tốt công tác phòng chống HIV/AIDS, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em. Thực hiện hiệu quả các giải pháp nâng cao tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai, quản lý, hợp tác, đề xuất xúc tiến đầu tư các dự án ODA, các quỹ hỗ trợ y tế chính thức, không chính thức hiệu quả, đúng quy định.

2.2. Giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp

Tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng giáo dục, đào tạo ở các cấp học; tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hệ thống giáo dục đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển tỉnh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ II năm học 2025-2026 bảo đảm chính xác, khách quan, đúng quy định, bảo đảm hoàn thành chương trình đúng kế hoạch năm học; chuẩn bị các điều kiện tổng kết năm học 2025-2026. Chuẩn bị các hệ điều kiện tổ chức Kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2026; kỳ thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2026-2027 bảo đảm an toàn, đúng quy chế, khách quan, công khai. Tiếp tục triển khai kế hoạch phổ biến, tuyên truyền công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2026. Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong quá trình

thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chỉ đạo hiệu quả công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia các cấp học. Tăng cường đầu tư, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy, học gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục, đào tạo.

Đẩy mạnh phát triển giáo dục nghề nghiệp, hợp tác doanh nghiệp trong công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo và giải quyết việc làm; nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường kết nối doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động - chính quyền - cơ sở đào tạo nghề để đáp ứng đầy đủ nhu cầu về số lượng, cơ cấu, kỹ năng, trình độ của các doanh nghiệp, dự án trên địa bàn. Xây dựng chính sách hỗ trợ học phí trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, Chính sách khuyến khích các trường đại học, cơ sở đào tạo nghề chất lượng cao và tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo sớm trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo tổng kết thực hiện Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 10/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ làm cơ sở lập Đề án điều chỉnh, bổ sung xây dựng Khu Đại học Phố Hiến.

2.3. Lao động, việc làm và công tác bảo đảm an sinh xã hội

Phát triển lực lượng lao động, nhất là lao động chất lượng cao, lao động lành nghề, có chứng chỉ, bằng cấp; chủ động đáp ứng cơ bản nhu cầu về số lượng, cơ cấu trình độ, kỹ năng lao động của các doanh nghiệp, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhất là các dự án ứng dụng công nghệ cao. Nâng cao chất lượng dự báo và thông tin thị trường lao động; đổi mới và nâng cao hiệu quả Trung tâm dịch vụ việc làm của tỉnh. Tăng cường các giải pháp hỗ trợ tạo việc làm mới, chú trọng phát triển thị trường lao động trong và ngoài nước để chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động; hợp tác, mở rộng thị trường lao động nước ngoài, hỗ trợ chính sách đối với người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo các loại hình. Tiếp tục triển khai các hoạt động cụ thể nâng cao năng lực quản lý nhà nước về An toàn vệ sinh lao động; tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật lao động về tiền lương, bảo hiểm xã hội; lao động nước ngoài làm việc tại tỉnh. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội và cải thiện phúc lợi xã hội; quan tâm chăm lo đời sống của các đối tượng chính sách, người có công, người nghèo, người lao động, các đối tượng yếu thế. Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo. Hoàn thiện Đề án giảm nghèo bền vững tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030. Bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; kiểm soát và giảm số lượng trẻ em bị xâm hại, tai nạn, thương tích, bạo lực học đường, đuối nước, tai nạn giao thông...; thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật, các chương trình, đề án thúc đẩy bình đẳng giới; phòng chống bạo lực gia đình. Nâng cao và thực hiện hiệu quả phòng, chống tệ nạn xã hội.

2.4. Văn hóa, thể thao, du lịch

Đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo và gia đình. Nghiên cứu xây dựng Đề án phát huy giá trị truyền thống văn hóa, con người trở thành động lực phát triển quan trọng của tỉnh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, cổ động trực quan, văn hóa, văn nghệ, thể thao phục vụ cho các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn của dân tộc và đời sống tinh thần của Nhân dân... Tăng cường kiểm tra các hoạt động

kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, báo chí, xuất bản, công tác tổ chức lễ hội. Đẩy mạnh huy động các nguồn lực đầu tư, trùng tu, tôn tạo, bảo tồn, phục dựng, chống xuống cấp các di sản văn hóa, di tích lịch sử. Lập hồ sơ khoa học đối với các Di sản văn hóa phi vật thể (*Lễ hội đền Hương Quất, xã Chí Minh; Làng nghề bánh Cáy làng Nguyễn Xá, xã Đông Hưng*) đề nghị đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Phát huy các giá trị di tích lịch sử, di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh gắn với phát triển du lịch; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá các di sản văn hoá, di tích lịch sử. Tiếp tục kiện toàn và nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, người trực tiếp quản lý các di tích lịch sử, di sản văn hóa. Xây dựng kế hoạch, tổ chức lễ hội Văn hóa Dân gian Phố Hiến năm 2026; hoàn thành biên soạn Thư mục toàn văn danh nhân văn hóa Lê Quý Đôn chào mừng kỷ niệm 300 năm ngày sinh của Ông (02/8).

Tiếp tục triển khai hiệu quả Kết luận số 70-KL/TW của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới, Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Phê duyệt Đề án phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045. Ban hành Kế hoạch tổ chức Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Hưng Yên năm 2026, Kế hoạch tham gia Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026. Đẩy mạnh phong trào tập luyện thể thao nâng cao sức khỏe cho người dân; tổ chức giải Bóng bàn các nhóm tuổi và giải Bơi tỉnh năm 2026. Tuyển chọn, tập huấn, chuẩn bị lực lượng tham gia thi đấu các giải thể thao quốc gia theo kế hoạch.

Tiếp tục hoàn thiện Đề án phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng và Đề án tuyên truyền, quảng bá xúc tiến du lịch tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035. Tích cực hình thành các điểm đến du lịch; xây dựng, hướng tới đề nghị xác định, công nhận khu du lịch quốc gia thuộc tỉnh, xây dựng các khu du lịch cấp tỉnh; chủ trì, phối hợp tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, giao lưu, hội nghị, hội thảo tầm quốc gia, quốc tế tại tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư dự án tái hiện Phố Hiến cổ, dự án khu đô thị, dịch vụ, nghỉ dưỡng Phù Cừ, khu dịch vụ khoáng nóng, nghỉ dưỡng xã Diên Hà, và triển khai dự án khu phức hợp đô thị, du lịch sinh thái, sân golf Khoái Châu. Liên kết các tỉnh, thành phố xây dựng các tour, tuyến trong vùng nhằm khai thác có hiệu quả sản phẩm và lợi thế của địa phương; tham gia quảng bá xúc tiến du lịch tại hội chợ du lịch trong khu vực và cả nước. Xây dựng mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch làng nghề. Tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch qua các kênh truyền thông hiện đại và liên kết với các tổ chức lữ hành.

3. Công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính và quốc phòng, an ninh

3.1. Công tác xây dựng chính quyền và cải cách hành chính

Chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; tăng cường phân cấp, phân quyền, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; giải quyết công việc theo phương châm “6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả”. Ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả đo bằng mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Khai thác hiệu quả tài sản công đang bị lãng phí và xử lý trụ sở công dôi dư sau sắp

xếp, qua đó nâng cao tính chủ động, tự chủ và hiệu quả quản trị của bộ máy nhà nước. Tiếp tục thực hiện Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Thẩm định, phê duyệt vị trí việc làm của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Tập trung xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức và uy tín, nhất là cán bộ khoa học, công nghệ và cán bộ trẻ đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới. Xây dựng Đề án Phân loại đơn vị hành chính các cấp. Nâng cao chất lượng Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp; thực hiện quy trình tiếp nhận - xử lý - trả kết quả minh bạch, kịp thời, hiệu quả, đúng quy định pháp luật. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, công vụ.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí ở cả khu vực công và ngoài nhà nước. Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về tôn giáo, văn thư lưu trữ, thi đua khen thưởng, công tác thanh niên, tổ chức phi chính phủ, thanh tra, pháp chế và hợp tác quốc tế. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó chú trọng công tác truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định, cơ chế, chính sách của tỉnh để khắc phục bất cập, sơ hở, chông chéo. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, nhất là các lĩnh vực, ngành, địa bàn, đối tượng tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra vi phạm pháp luật như quản lý đất đai, đầu tư, tài nguyên, bảo vệ môi trường, xây dựng, đô thị, bất động sản, tài chính, ngân sách nhà nước, tài sản công... Phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh hành vi vi phạm pháp luật và kiến nghị xử lý bất cập về cơ chế, chính sách. Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh ở cơ sở; không để phát sinh vụ việc khiếu kiện đông người, vượt cấp. Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu kiện tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm tra, công việc còn tồn tại kéo dài theo kết luận, kiến nghị của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán nhà nước. Nâng cao hiệu quả phòng chống tham nhũng qua thanh tra, phối hợp giữa các cơ quan liên quan.

Đẩy mạnh cải cách hành chính đi đôi với chuyển đổi số, không ngừng cải thiện môi trường kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026. Thực hiện các giải pháp nâng cao các chỉ số PCI, PGI, PAR Index, SIPAS, PAPI. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện đồng bộ và thực hiện thống nhất, hiệu quả các cơ chế, chính sách, quy định, quy hoạch, kế hoạch chiến lược và xây dựng hệ thống quản lý, quản trị phát triển hiện đại; thúc đẩy đổi mới sáng tạo; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn cản trở phát triển, nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng, nguồn cung lao động, nguồn cung vật liệu xây dựng (cát, đất đắp, đá,...), xây dựng, giao thông, bất động sản, bảo vệ môi trường, tài chính, ngân sách nhà nước, tài sản công, đầu tư, đầu tư công theo hướng đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính.

3.2. Quốc phòng, an ninh

Tăng cường, củng cố tiềm lực quốc phòng và quân sự địa phương; giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; bảo đảm tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, các sự kiện chính trị, văn hóa xã hội lớn tại địa phương, hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn khách quốc tế thăm và làm việc tại tỉnh. Đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao kinh tế, ngoại giao nhân dân; tổ chức các sự kiện kinh tế, văn hóa, ngoại giao, giới thiệu, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế, các cơ chế, chính sách của tỉnh Hưng Yên với các nước trong khu vực và trên thế giới, qua đó, góp phần quan trọng hỗ trợ, huy động nguồn lực và phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Xây dựng Đề án diễn tập Khu vực phòng thủ tỉnh, diễn tập Phòng thủ dân sự, diễn tập bảo đảm tác chiến phòng thủ khu vực cho các sở, ban, ngành, diễn tập Ban chỉ huy phòng thủ khu vực và diễn tập chiến đấu phòng thủ xã, phường trong khu vực phòng thủ nhiệm kỳ 2025-2030; Đề án tổ chức xây dựng, hoạt động, huấn luyện và bảo đảm chế độ chính sách cho lực lượng Dân quân tự vệ giai đoạn 2026-2030; Đề án đẩy mạnh xây dựng Công an tỉnh thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới... Tập trung đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại, tội phạm công nghệ cao, bảo đảm môi trường an toàn, ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và thu hút đầu tư. Tăng cường phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh mạng, giảm tội phạm ma túy; triển khai hiệu quả các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông và phòng chống cháy nổ. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình quốc phòng, an ninh, nhất là các công trình phòng thủ cấp tỉnh. Xây dựng kế hoạch chuẩn bị Hội nghị hiệp đồng Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn năm 2026. Duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới; kiểm soát bảo vệ chủ quyền vùng biển, kết hợp bảo vệ các mục tiêu, công trình trên biển; sẵn sàng tham gia phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý I và nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH^{Hàng}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Lê Huy